

Bản án số: 88/2019/HS-ST  
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Ngọc Linh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn B, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Viết P (đã chết) và bà Chu Thị N; có vợ là Bé Kim O sinh năm 1987 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/8/2019 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Triệu Thị Kim L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Bé Kim O, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Hà Văn K, sinh năm 1987. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn B, sinh ngày 28/6/1987; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; ở trọ tại khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đi bốc vác hàng thuê. Nông Văn B nghiện chất ma túy từ năm 2015 đến nay, thường lên khu vực đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2019, Nông Văn B một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-124.\*\* đem theo 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, đi từ phòng trọ đến khu vực L thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Nông Văn B để xe ở dưới chân đồi L và đi bộ đến khe suối L gần đường biên giới sang Trung Quốc, gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy; Nông Văn B đưa 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, người đàn ông đó nhận tiền và đưa lại cho Nông Văn B 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa 20 (hai mươi) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất ma túy heroine. Nông Văn B nhận lấy túi ni lon chứa các gói ma túy và lấy 01 (một) gói ra sử dụng hết tại đó; còn lại 19 (mười chín) gói để trong túi ni lon, Nông Văn B cất giấu trong lòng bàn tay phải, quay lại để lấy xe mô tô đi về, khi đi đến gần chỗ để xe thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ cùng ngày.

Tổ công tác đã tạm giữ của Nông Văn B gồm:

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa 19 (mười chín) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nông Văn B”;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Viettel;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 12V1-124.\*\*.

Cùng ngày 06/8/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn B tại khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và tạm giữ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B.

Tại Kết luận giám định số 305/KL-PC09 ngày 09/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 19 (mười chín) gói giấy kẻ ô ly màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,792 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói, là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Viettel là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chị Bé Kim O 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1-124.\*\*\*, quá trình điều tra xác định là tài sản do chị Bé Kim O (vợ bị cáo) đứng tên sở hữu, sử dụng, chị Bé Kim O không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, tàng trữ để sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa với nội dung: không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng; có cùng quan điểm với đại diện Viện Kiểm sát về xử lý vật chứng. Bị cáo có trình độ văn hóa 02/12, nhận thức xã hội, nhận thức về hành vi phạm tội còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy tàng trữ không lớn, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 (một) năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về mức án, cho rằng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhận thức được hành vi phạm tội thực hiện là vi phạm pháp luật, đã căn cứ đầy đủ các tình tiết cũng như nhân thân bị cáo để đề nghị mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam là phù hợp.

Chị Bé Kim O trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 124.\*\* là xe của chị, chị dùng tiền riêng để mua, đăng ký xe mang tên Bé Kim O và xe được sử dụng để đưa đón con đi học, đi làm; Nông Văn B là chồng của chị; chị không biết Nông Văn B sử dụng xe để đi mua ma túy, tàng trữ để sử dụng; chị đề nghị trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-124.\*\* để chị có phương tiện đi lại, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2019, tại khu vực đồi L thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine, có khối lượng là 0,792 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tuy nhiên bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 12/8/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo

không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,677 gam Heroine) được để trong một phong bì thư đã niêm phong và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cầm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim Viettel, là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-124.\*\*, là tài sản do chị Bé Kim O (vợ bị cáo) đứng tên sở hữu, sử dụng, chị Bé Kim O không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, tàng trữ để sử dụng, nên trả lại cho chị Bé Kim O.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị có phần hơi nhẹ, chưa đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với những nhận định đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[13] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,677 gam Heroine) được để trong một phong bì thư đã niêm phong và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel.

3.3. Trả lại cho chị Bé Kim O 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-124.\*\*.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2019).*

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- NgCQLNVLQĐVA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liễu Thị Hạnh**